

Bản án số: **82/2025/HS-ST**
Ngày: 08-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HS ngày 24/3/2025, đối với bị cáo:

Vũ Thành T, sinh ngày 22/10/1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp Đ, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Vũ Xuân T1 và bà Trương Thị Kim A.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ ngày 24/12/2024. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Ngô Tùng Bảo T2, sinh năm 2003

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1975

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành T là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng giữa tháng 12/2024 T, sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro màu xanh rêu, có gắn sim gọi cho người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. L đồng ý và hẹn T đến khu vực đồi M thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy. Sau khi mua ma túy thì T mang về cất giấu trong phòng ngủ của nhà riêng tại ấp Đ, xã H 3, huyện T. Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, Ngô Tùng Bảo T2 nhắn tin rủ T đến phòng số 5, nhà nghỉ H1 thuộc ấp T, xã H 3 để sử dụng ma túy thì T đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy ma túy đã mua phân chia vào 01 gói nhỏ rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải sau đó điều khiển xe mô tô biển số 60H1-056.41 đến phòng số 5 nhà nghỉ H1. Tại đây, T lấy gói ma túy cất giấu vào góc tường phía sau cánh cửa, rồi đi ra ngoài mua quét gas sử dụng thì bị Công an xã H 3 kiểm tra, bắt quả tang. Sau đó, Công an tiếp tục kiểm tra, thu giữ gói ma túy còn lại của T cất giấu tại phòng ngủ ở nhà riêng.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 2705/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5649gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3964gam, loại Methamphetamine.

Ngày 02/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Thành T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-TB ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Vũ Thành T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định ký hiệu số 2705/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 60H1-056.41 kèm giấy đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro màu xanh rêu, có gắn sim, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc, không gắn sim quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ngô Tùng Bảo T2, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho T2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Vũ Thành T là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/12/2014, tại phòng số 5, nhà nghỉ H1 thuộc ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện tại góc tường phía sau cánh cửa có một gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ một gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng cất giấu tại phòng ngủ ở nhà riêng của bị cáo. Bị cáo khai chất màu trắng đựng trong túi nylon là ma túy do bị cáo mua của một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Kết luận giám định thể hiện: 02 gói nylon chứa chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,9613 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Vũ Thành T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Pháp luật quy định nghiêm cấm hành vi tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích có chất ma túy để sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2705/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[5.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 60H1-056.41 kèm giấy đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro màu xanh rêu, có gắn sim, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc, không gắn sim, là tài sản hợp pháp của Ngô Tùng Bảo T2, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T2 là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Ngô Tùng Bảo T2 không biết việc T cất giấu ma túy phía sau cánh cửa phòng số 5 nhà nghỉ H1 nên không xử lý. Tuy nhiên, T2 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[7.2] Đối với đối tượng tên “L” là người bán ma túy cho T nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tách ra, xử lý sau.

[7.3] Đối với chủ nhà nghỉ H1 khi thấy T và T2 cá dấu hiệu nghi ngờ, đã trình báo Công an xã H 3 nên không bị xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vũ Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 2705/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 60H1-056.41, số khung MH8DL11AZJJ1483, số máy CGA161464, kèm giấy đăng ký xe mang tên Vũ Thành T; 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 11 pro màu xanh rêu, kèm theo sim có số seri 8984 0480 0092 3842 300.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Các đương sự;
- UBND và CA xã nơi b/c cư trú;
- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam B5-CA t.Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thùy Dung

